

Số: /TB-STNMT

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023
Đơn vị được thông báo: Văn phòng Đăng ký đất đai
Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai;

Căn cứ biên bản xét duyệt quyết toán ngày 09/4/2024 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (*không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*) của Văn phòng Đăng ký đất đai như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 16.200.938.800 đồng
 - Số phải nộp ngân sách nhà nước: 4.428.258.680 đồng
 - Số phí được khấu trừ, để lại: 11.772.680.120 đồng
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a kèm theo).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 0 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 0 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c kèm theo).*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Văn phòng Đăng ký đất đai được UBND tỉnh phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Năm 2023, đơn vị không được giao dự toán NSNN để chi thường xuyên và chi đầu tư. Đối với nguồn thu từ phí được khấu trừ, để lại; thu sự nghiệp, thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: đơn vị thực hiện dự toán thu chi theo từng nguồn tài chính, chi nghiệp vụ chuyên môn cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công tạo nguồn thu cho đơn vị, chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy theo chức năng, nhiệm vụ, năng lực hoạt động, chi thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN. Chênh lệch thu chi được phân phối, trích lập sử dụng các quỹ và đề nghị quyết toán trong năm, không có số dư chuyển nguồn sang năm sau.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ⁴:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 18.456.469.427 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 18.371.135.474 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 599.117.253 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b kèm theo).

III. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định, tuy nhiên một số chỉ tiêu số liệu trình bày trên Biểu mẫu B01/BCQT và Phụ biểu F01-01/BCQT của báo cáo

quyết toán còn chưa khớp đúng, thống nhất với số liệu trên B02/BCTC của báo cáo tài chính.

- Các biểu mẫu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm: Cơ bản thực hiện theo danh mục quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về lập sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ sách đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về kê khai và nộp thuế GTGT: Đơn vị đã kê khai và thu nộp thuế theo quy định.

- Về chấp hành dự toán chi ngân sách được giao: các khoản chi của đơn vị cơ bản bám theo dự toán NSNN giao.

- Về việc hạch toán kế toán: Cơ bản đảm bảo theo đúng chế độ kế toán ngân sách và Mục lục Ngân sách nhà nước, tuy nhiên một số nội dung trong nghiệp vụ kế toán chưa khớp giữa báo cáo tài chính và sổ kế toán.

- Tính hợp pháp của các khoản chi: Cơ bản các khoản chi của đơn vị đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tuy nhiên một số nội dung chi còn tồn tại như sau:

Một số hồ sơ còn thiếu kế hoạch đấu thầu, Biên bản thương thảo hợp đồng, quyết định chỉ định đơn vị thực hiện, hợp đồng không đầy đủ nội dung như hồ sơ mời thầu...Hợp đồng sắp xếp kho lưu trữ huyện Đăk Glong quyết định chỉ định thầu trước khi ký Biên bản thương thảo hợp đồng là không đúng quy định. Thanh toán chi phí đi học tập kinh nghiệm ở Kiên giang đưa trực tiếp vào chi phí là không đúng. Một số hồ sơ thanh toán văn phòng phẩm còn thiếu giao nhận đến người sử dụng. Hồ sơ thanh toán chi phí tổng kết năm 2022 vượt quá định mức quy định. Các chi nhánh sử dụng tiền mặt để chi trong năm còn quá nhiều.

2. Kiến nghị

- Đề nghị đơn vị:

+ Lập báo cáo tài chính đầy đủ đúng với số liệu sau khi được kiểm tra, đảm bảo tính khớp đúng và thống nhất của số liệu; kết xuất file báo cáo tài chính định dạng (.XML) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05/6/2024 để tổng hợp Báo cáo tài chính Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước trước ngày 20/6/2024 (theo yêu cầu của KBNN Đăk Nông tại Công văn số 128/KBDN-KTNN ngày 06/3/2024).

+ Về việc hạch toán kế toán: đúng chế độ kế toán và nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Bổ sung hồ sơ, chứng từ kế toán đầy đủ và hợp pháp, hợp lệ; chi tiền mặt đúng quy định.

+ Trích khấu hao theo quy định để tái đầu tư mua sắm sửa chữa máy móc thiết bị.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (t/h);
- VP ĐKDD (công khai trang TTĐT);
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiệp